

VAI TRÒ NGOẠI GIAO KÊNH 2 CỦA ASEAN TRONG CÁC VẤN ĐỀ AN NINH - CHÍNH TRỊ CỦA KHU VỰC

LUẬN THÙY DƯƠNG*

Do đặc điểm, bản chất của Hiệp hội và do những biến đổi của tình hình chính trị - an ninh ở khu vực, ASEAN có nhu cầu thiết lập kênh đối thoại không chính thức - ngoại giao Kênh 2 - giữa các nước ASEAN với nhau và giữa các nước ASEAN với các nước bên ngoài khu vực, nhằm xây dựng ASEAN thành một tổ chức khu vực có tiếng nói trọng lượng và tìm kiếm một cơ chế an ninh đa phương vừa đóng góp cho hòa bình, ổn định của khu vực, vừa nâng cao được vị thế của ASEAN. Mô thức đối thoại và tham khảo, tiếp cận không chính thức, mềm dẻo, tôn trọng sự đa dạng của ngoại giao Kênh 2 là phù hợp với “phương cách ASEAN”. Do vậy, sự ra đời Kênh 2 của ASEAN là nhu cầu thiết yếu, góp phần quan trọng phát triển “phương cách ASEAN”, đưa phương cách này vào nhiều thể chế đa phương ở khu vực Đông Nam Á, rồi Đông Á và châu Á - Thái Bình Dương, qua đó ASEAN nâng cao vị thế của mình. Bài viết nhằm tìm hiểu khái niệm, vị trí ngoại giao Kênh 2 trong sự gắn kết với các kênh ngoại giao khác, đặc biệt là Kênh 1 và Kênh 3, và vai trò thực sự của Kênh 2 trong các vấn đề an ninh -

chính trị không chỉ ở khu vực Đông Nam Á mà ở cả khu vực châu Á - Thái Bình Dương rộng lớn.

1. Khái niệm về ngoại giao Kênh 2

Thuật ngữ ngoại giao đa kênh, cũng như thuật ngữ Kênh 1 và Kênh 2 được Joseph Montville đưa ra lần đầu tiên vào năm 1981: “ngoại giao đa kênh là sự kết hợp các hoạt động ngoại giao chính thức, chính phủ (Kênh 1) với các hoạt động ngoại giao không chính thức, phi chính phủ (Kênh 2) nhằm xử lý các xung đột giữa các quốc gia và trong một quốc gia”⁽¹⁾.

Xử lý công việc của đất nước và quan hệ quốc gia chủ yếu là ngoại giao chính thức, song có những hạn chế nhất định. Theo khái niệm này “Ngoại giao kênh 2 là ngoại giao không chính thức, ra đời để bù đắp các thiếu sót của ngoại giao chính thức. Ngoại giao kênh 2 thường do các vị quan chức chính phủ, nhà ngoại giao cao cấp đã nghỉ hưu, các học giả nổi tiếng và các doanh nhân quốc tế... đảm nhiệm, được coi là sự bổ sung cần thiết và hiệu quả cho ngoại giao chính thức. Ngoại giao kênh 2 mang tính linh hoạt, có bối cảnh ngoại giao, nhưng không bị ràng buộc bởi ngoại giao

* Luận Thùy Dương, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Chiến lược Ngoại giao, Bộ Ngoại giao.

chính thức, có thể đạt được những mục đích mà ngoại giao chính thức cần đạt, nhưng lần tránh được nghĩa vụ và rủi ro mà ngoại giao chính thức phải đảm nhận"⁽²⁾.

Khái niệm khác phân biệt rõ hơn ngoại giao Kênh 2 và ngoại giao phi chính phủ. Theo đó, trong ngoại giao không chính thức, ngoại giao của các tổ chức phi chính phủ là đặc biệt nhất. Ngoại giao của các tổ chức phi chính phủ mang tính độc lập, thậm chí nhiều khi trái với lập trường và tôn chỉ của chính phủ..

Dalia D. Kaye, một chuyên gia đàm phán xung đột, đưa ra một khái niệm khác "Kênh 2 là kênh trung gian hòa giải không chính thức. Kênh này sẽ là các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tôn giáo, các cơ quan học thuật tham gia quá trình giải quyết xung đột bằng việc tạo ra một môi trường hoàn toàn độc lập với các quan điểm của các chính phủ, hoàn toàn không có tính cưỡng chế, hoặc gây Áp lực trong khi tìm kiếm nhận thức chung, lợi ích chung, để đưa đến giải pháp cho xung đột"⁽³⁾.

Diana Chigas lại cho rằng "Kênh 2 là kênh ngoại giao công dân. Kênh này tập hợp các cá nhân không phải quan chức chính phủ, mà là các công dân của các bên xung đột, hoặc ngoài xung đột, có ảnh hưởng lớn đối với chính phủ của các bên xung đột, đối thoại với nhau tìm kiếm giải pháp cho xung đột"⁽⁴⁾.

Theo Carolina Hernandez, "Kênh 2 gồm các giới học thuật, phân tích chính sách, doanh nghiệp, truyền thông, và quan chức chính phủ với tư cách cá nhân, tham gia vào các hoạt động liên quan đến chính sách như hội nghị, hội thảo, thậm chí hợp tác nghiên cứu nhằm gây ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại, cả trong

lĩnh vực kinh tế cũng như trong lĩnh vực chính trị - an ninh. Tuy nhiên, trên thực tế, thành phần tham gia ngoại giao Kênh 2 ở khu vực Á - Thái Bình Dương chủ yếu bao gồm giới học giả, chuyên gia, nhân vật ưu tú và chủ yếu hoạt động tập trung vào lĩnh vực chính trị - an ninh"⁽⁵⁾.

Tất cả các khái niệm trên đều chia sẻ với nhau Kênh 2 là kênh không chính thức. Các khái niệm khác nhau khi đề cập đến vai trò cụ thể của Kênh 2, nhưng lại giống nhau khi đề cập đến mục đích của kênh này là đóng góp vào việc giải quyết xung đột, xây dựng hòa bình và thúc đẩy hợp tác. Định nghĩa của Carolina Hernandez không chỉ đưa ra khái niệm mà còn đưa ra phạm vi hoạt động và trọng tâm hoạt động của Kênh 2.

2. Vai trò của Kênh 2 trong tương tác giữa các kênh ngoại giao của ASEAN

Việc phân chia các kênh ngoại giao thế nào phụ thuộc vào tình hình thực tế ở một môi trường nhất định. ở một số nước chuyên chế, trên thực tế, chỉ tồn tại một kênh ngoại giao duy nhất đó là ngoại giao chính phủ. Các tổ chức phi chính phủ ở đây hầu như không tồn tại hoặc chỉ tồn tại trên danh nghĩa, không thể có được ngoại giao riêng của mình. ở những nước mà giới doanh nghiệp, truyền thông vẫn chưa phát triển thì cũng không thể tồn tại các kênh ngoại giao này.

Dựa trên tình hình xung đột, đặc điểm chính trị - xã hội của các nước châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là các nước Đông Nam Á, các kênh ngoại giao ở khu vực này được chia như sau: Kênh 1: Ngoại giao chính phủ; Kênh 2: Ngoại giao của giới học giả, chuyên gia, cố vấn chính sách, nhân vật ưu tú...; và Kênh 3: Ngoại

giao của xã hội dân sự, công dân (hay còn gọi là ngoại giao nhân dân).

Trong khi phối hợp các kênh ngoại giao, điều quan trọng là các kênh phải thống nhất với nhau mục đích giải quyết xung đột, giữ gìn hoà bình, xây dựng quan hệ hữu nghị và thúc đẩy hợp tác giữa các dân tộc. Để phối hợp các kênh một cách đồng bộ, cần phải có một lực lượng đứng ra làm trụ cột. Tuy từng trường hợp cụ thể, một kênh phù hợp nhất sẽ được lựa chọn để điều phối các kênh khác.

Kênh 2 thường được lựa chọn nhiều nhất bởi nó có khả năng làm cầu nối giữa các kênh. Cách tiếp cận Kênh 2 giúp những người tham gia tránh được những áp lực về chính trị và thời gian thường gặp phải khi tham gia các hoạt động Kênh 1. Hoạt động của Kênh 2 tạo môi trường thuận lợi để khai thác các ý tưởng, vấn đề và sự lựa chọn một cách phong phú hơn. Kênh 2 thường tập trung vào những vấn đề mang tính cơ cấu sâu xa hơn và những nhu cầu thiết thực của người dân ở các nước trong khu vực. Vì vậy, Kênh 2 dễ dàng gắn kết với các tầng lớp nhân dân đông đảo trong xã hội, từ đó có thể đóng vai trò cầu nối giữa chính phủ và nhân dân các nước, tức là giữa Kênh 1 và Kênh 3.

Sự gắn kết với Kênh 1

Mạng lưới các Viện nghiên cứu Chiến lược và các Vấn đề quốc tế ASEAN (ASEAN-ISIS) là thể chế đầu tiên hình thành nên ngoại giao Kênh 2 của ASEAN ở Đông Nam Á. Nó ra đời năm 1988 tại Xinh-ga-po và sau đó được đăng ký với Ban thư ký ASEAN như một thể chế phi chính phủ trong ASEAN (ASEAN NGO) và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6/1988. 7 năm sau, năm 1995, cụm từ "Kênh 2" chính thức được ghi vào văn kiện

của ASEAN. Trong Tuyên bố của Chủ tịch Diễn đàn Khu vực ASEAN (ASEAN Regional Forum - ARF) tại cuộc họp ARF lần thứ hai diễn ra tại thủ đô Bru-nây tháng 8/1995 có viết "ARF sẽ thúc đẩy tiến trình của mình dựa trên hoạt động của hai kênh. Các hoạt động của Kênh 1 do chính phủ của các nước thành viên ARF tiến hành. Các hoạt động của Kênh 2 sẽ do các viện nghiên cứu chiến lược và các tổ chức phi chính phủ của các nước thành viên ARF tiến hành" (Điều 6.4.2) và "Chủ tịch ARF sẽ chịu trách nhiệm liên kết giữa Kênh 1 và Kênh 2" (Điều 6.4.3). Ngoài ra, bản Tuyên bố còn có Phụ lục nêu rõ hơn những lĩnh vực an ninh và chính trị mà Kênh 2 sẽ đảm trách.

Hình thức liên hệ chính thức giữa ASEAN-ISIS (Kênh 2) và ASEAN (Kênh 1) là các Bản ghi nhớ về các vấn đề chính sách do ASEAN-ISIS soạn thảo. Ngoài việc kiến nghị chính sách, ASEAN-ISIS còn có chức năng thảo luận các vấn đề tế nhị nhưng lại vô cùng quan trọng đối với ASEAN như nhân quyền, dân chủ, sự trỗi dậy của Trung Quốc, vấn đề mở rộng ASEAN... ASEAN-ISIS đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của quá trình hoạch định chính sách của ASEAN và ở Đông Nam Á.

Năm 1991, ASEAN-ISIS đánh dấu một mốc mới trong việc tương tác với Kênh 1 - với chính phủ các nước ASEAN bằng một Bản ghi nhớ mang tính lịch sử. Bản ghi nhớ số 1 này có tựa đề "Thời điểm đưa ra Sáng kiến cho Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ tư", ASEAN-ISIS đã có những kiến nghị: 1. Xây dựng một Diễn đàn đối thoại chính trị ở Châu Á - Thái Bình Dương; 2. Xây dựng một Trật tự Khu vực mới ở Đông Nam Á; 3. Củng cố ASEAN; và 4. Tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN.

Bản ghi nhớ đã được không những chính phủ các nước ASEAN mà cả các đối tác của ASEAN hoan nghênh. Thứ nhất, nó được đưa ra rất kịp thời vì chiến tranh lạnh sắp kết thúc và rõ ràng khu vực châu Á - Thái Bình Dương cần có một thể chế an ninh giống như CSCE của châu Âu. Lí do thứ hai là lúc đó ASEAN đang chuẩn bị cho Hội nghị cấp cao lần thứ tư. Trong thời kỳ này Hội nghị cấp cao vẫn còn là một sự kiện rất lớn trong ASEAN và không có cấp cao hàng năm như bây giờ. Chính phủ Xinggapo nước chủ nhà của Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ tư đã tiếp nhận Bản ghi nhớ này và thấy rõ những kiến nghị rất thích hợp để bàn tại Hội nghị cấp cao.

Kết quả thực tế là một Diễn đàn Khu vực (ARF) đã được thành lập năm 1994. Như vậy, Kênh 2 đã bắt đầu được Kênh 1 tiếp nhận thông qua những kiến nghị thiết thực của mình.

Sau khi đưa ra Bản ghi nhớ đầu tiên vào năm 1991, ASEAN-ISIS liên tục đệ trình các Bản ghi nhớ lên các chính phủ ASEAN. Bên cạnh Bản ghi nhớ, ASEAN-ISIS đưa ra một loạt các Báo cáo về những vấn đề khác nhau và cũng được đưa lên các chính phủ ASEAN, đó là: Qui tắc ứng xử ở khu vực Biển Đông; Lưu thông người lao động giữa các nước ASEAN; Tương lai ASEAN; Đề nghị thành lập ủy ban Nhân quyền ASEAN; ASEAN và Liên hợp quốc; Hòa ước Thái Bình Dương về các Chuẩn mực và Nguyên tắc cho Hợp tác An ninh và chính trị ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương; và Tương lai của ARF. Các Báo cáo này được đưa lên ASEAN SOM để nghiên cứu nhưng không được in và phát hành một cách chính thức như các Bản ghi nhớ.

Tháng 9/2002, một nhóm các cá nhân

trong ASEAN-ISIS và một số nhà kinh tế tham gia Diễn đàn Kinh tế ASEAN đã gặp nhau ở Bali, Indônêxia để thảo luận về các hiệp định thương mại tự do đã, đang và sẽ hình thành trong ASEAN. Cuộc gặp gỡ đã cho ra đời Bản ghi nhớ gửi tới các nhà hoạch định chính sách về "ASEAN và Khu vực thương mại tự do ở Đông Á". Một cuộc gặp khác giữa các thành phần này cũng đã diễn ra ở Xinggapo vào tháng 10/2003 để đưa ra một Báo cáo Kênh 2 lên các nhà hoạch định chính sách về việc "Hướng tới Cộng đồng Kinh tế ASEAN". Bản báo cáo này đã được trình lên các Chính phủ ASEAN như một tài liệu chuẩn bị cho Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 10 tại Bali vào cuối năm 2003. Bản báo cáo này nhằm làm rõ các khái niệm và tạo cơ sở cho các thảo luận nghiêm túc hơn là làm thế nào tiến tới được Cộng đồng Kinh tế ASEAN⁽⁶⁾.

Các Báo cáo cho thấy ASEAN-ISIS đã mở rộng nội dung hoạt động của ngoại giao Kênh 2 từ vấn đề và các thách thức về an ninh và chính trị sang các vấn đề về an ninh con người và phát triển.

Mối liên hệ giữa ASEAN và ASEAN-ISIS bắt đầu được thể chế hóa từ tháng 4/1993, khi ASEAN-ISIS được mời dự cuộc gặp các quan chức cao cấp của ASEAN trước Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN (ASEAN-SOMs) tại Xing-ga-po. Từ đó, hàng năm các quan chức cao cấp của ASEAN liên tục họp với ASEAN-ISIS trước khi họp chính thức với nhau. ASEAN-SOMs yêu cầu ASEAN-ISIS giúp ASEAN suy nghĩ về các vấn đề khu vực, một nhiệm vụ mà ASEAN cho là cực kỳ quan trọng trong việc xử lý các vấn đề an ninh chính trị tác động đến ASEAN và toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Sự gắn kết với Kênh 3

Tháng 12/1997, tại Hội nghị cấp cao không chính thức lần thứ 2 tại Kuala Lumpur, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua văn kiện quan trọng “Tầm nhìn ASEAN năm 2020” nhằm hướng tới một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á đùm bọc lẫn nhau, hướng ngoại, sống trong hòa bình, ổn định và thịnh vượng. ASEAN bắt đầu nói đến việc xây dựng Cộng đồng ASEAN. Như thế, ASEAN sẽ phải có điều chỉnh lớn từ “Hiệp hội” hướng tới “Cộng đồng”.

Trong việc xây dựng cộng đồng, ý chí chính trị của các nhà lãnh đạo là yếu tố quyết định. Việc xây dựng được các chương trình hành động cụ thể để biến Tầm nhìn 2020 thành hiện thực là yếu tố hàng đầu. Song để xây dựng Cộng đồng ASEAN, mang bản sắc ASEAN, thì yếu tố cơ bản, mang tính động lực là phải xây dựng được “tinh thần ASEAN”. Người dân cần phải hiểu về ASEAN, thấy được vai trò của ASEAN không thể thiếu được trong đời sống của mình. Khi đó, họ mới trở thành lực lượng chủ lực, thực sự thúc đẩy hội nhập ở khu vực, xây dựng ASEAN từ một Hiệp hội thành một Cộng đồng. Trong khi đó, trên thực tế, cùng với sự tham gia càng ngày sâu trong tiến trình ASEAN, ASEAN-ISIS nhận thấy rằng các tổ chức xã hội dân sự chưa được tham gia vào quá trình đưa ra các quyết định của tổ chức khu vực. Vì vậy, tại Hội nghị bộ trưởng ASEAN ở Brunây vào năm 1995, ngoại trưởng của Thái Lan theo yêu cầu của ISIS Thái Lan đã kêu gọi thiết lập ‘tổ chức nhân dân ASEAN’. Nhưng ý tưởng chưa được các ngoại trưởng khác ủng hộ.

ASEAN-ISIS tiếp tục thuyết phục các chính phủ về vai trò của các tổ chức nhân dân trong việc phát triển hợp tác chung, đối phó với những thách thức chung. Một

tổ chức nhân dân ASEAN sẽ bao gồm nhiều đại diện từ các lĩnh vực nghiên cứu, học thuật, kinh doanh, văn hoá, và nghệ thuật; các nhóm dân cư tại vùng nông thôn; các lãnh đạo làng xã, và lãnh đạo cộng đồng; trẻ em và phụ nữ; các tổ chức tín ngưỡng... Chính vì vậy, tại Hội nghị bàn tròn châu Á - Thái Bình Dương được tổ chức ở Kuala Lumpur năm 1997, vấn đề xây dựng một diễn đàn cho nhân dân ASEAN đã trở thành một chủ đề quan trọng của Hội nghị. Vào tháng 7 năm 1998, ASEAN-ISIS trong bản thuyết trình đệ trình Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN (SOM) đã đề nghị các chính phủ ASEAN ủng hộ việc thành lập Hội đồng nhân dân ASEAN (APA).

Phải sau 2 năm dự Án APA mới được thực hiện và trong khoảng thời gian đó, ASEAN-ISIS đã gặp nhiều khó khăn để biến APA thành hiện thực. Đó là vấn đề tài trợ và thái độ của các chính phủ ASEAN. Mặc dù các chính phủ ASEAN về nguyên tắc đã công nhận quan điểm của ASEAN-ISIS về APA nhưng khước từ đơn xin tài trợ. Điều này chứng tỏ các chính phủ vẫn dè dặt về sự ra đời của APA, về các tổ chức xã hội dân sự. Tuy nhiên khó khăn đã không ngăn cản một số thành viên trong mạng lưới ASEAN-ISIS nỗ lực tìm kiếm nguồn tài trợ thay thế. Cuối cùng, APA đầu tiên đã được tổ chức ở Batam, Indônêxia vào ngày 24-25 tháng 11/2000.

ASEAN-ISIS không chỉ là sáng lập ra APA, mà còn đóng vai trò triệu tập các cuộc họp của APA, tạo điều kiện thuận lợi, giúp Hội đồng đi vào hoạt động ổn định. APA được tổ chức hàng năm, trùng khớp với những Hội nghị cấp cao định kỳ và không chính thức, qua đó ASEAN-ISIS có thể cung cấp thông tin cho các nhà lãnh đạo của ASEAN về các vấn đề nhân quyền

và kiến nghị cách thức giải quyết những vấn đề đó.

Qua APA, ASEAN-ISIS cũng thấy việc đánh giá triển vọng xây dựng Cộng đồng ASEAN rất khác giữa chính phủ và nhân dân, và cũng khác nhau giữa các nước thành viên mới và cũ của ASEAN. Các nước thành viên mới tỏ ra lạc quan hơn các nước thành viên cũ, vì không đặt kỳ vọng quá cao và có cách tiếp cận tiệm tiến.

Đồng thời, sau khi các ý tưởng thành lập các cộng đồng ASEAN (cộng đồng kinh tế, cộng đồng an ninh-chính trị, cộng đồng văn hóa-xã hội) được đưa ra, rất nhiều diễn đàn Kênh 2 ASEAN đề cập đến khái niệm cộng đồng, tìm kiếm một khái niệm chung nhất. Để đẩy nhanh tiến trình khu vực hoá ở Đông Nam Á, điều cần thiết là phải tạo dựng được một ý thức cộng đồng (sense of community) giữa các chính phủ và nhân dân các nước trong khu vực. Các tiến trình Kênh 2 của ASEAN đóng góp vào quá trình này bằng 2 cách. Một là, thông qua những cuộc thảo luận, những sáng kiến và khuyến nghị giải pháp cho các vấn đề khu vực, các chuyên gia Kênh 2 đã góp phần tạo dựng ý thức cộng đồng⁽⁷⁾. Hai là, Kênh 2 có tác dụng tạo dựng các mối liên kết xã hội rộng rãi trong khu vực làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng cộng đồng.

3. Vai trò của Kênh 2 trong các vấn đề an ninh - chính trị ở Đông Nam Á

Các cuộc đối thoại Kênh 2 quy tụ các chuyên gia và học giả, những người có kiến thức sâu rộng và có khả năng đề xuất nhiều ý tưởng mới. Những ý tưởng đó có giá trị đặc biệt khi các quan chức chính phủ muốn tìm kiếm định hướng mới, nhất là khi chính phủ mới được

thành lập hoặc khi bối cảnh quốc tế và khu vực chuyển sang một giai đoạn mới. Từ những ý tưởng đó có thể dẫn tới sự hình thành những quan điểm và khuôn khổ chung làm cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề trong khu vực.

Ở Đông Nam Á, trong bối cảnh khu vực có nhiều biến động, ASEAN phải đối phó với ngày càng nhiều những thách thức mới về an ninh, kinh tế, xã hội từ sau khi chiến tranh lạnh thì những sáng kiến và ý tưởng mới do các mạng lưới Kênh 2 đưa ra càng có giá trị⁽⁸⁾. Các cơ chế Kênh 2 không chỉ phát triển ý tưởng xây dựng một diễn đàn đối thoại an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương mà còn phát triển khái niệm an ninh chung, an ninh hợp tác, tìm kiếm các biện pháp xây dựng lòng tin, giảm thiểu xung đột và kiểm soát vũ khí⁽⁹⁾.

Trong khuôn khổ đối thoại an ninh đa phương đó, tất cả các chính phủ quan tâm đến an ninh khu vực đã gặp nhau và thảo luận những vấn đề tác động tới an ninh quốc gia của họ trên cơ sở bình đẳng, không có khái niệm thù nghịch, phân biệt đối tác hay đối tượng⁽¹⁰⁾, như trong Kênh 1. Cách tiếp cận an ninh như vậy tự thân nó đã mang tính chất hợp tác đa phương và đối lập hoàn toàn với các cách tiếp cận truyền thống, trong đó có quan niệm phòng thủ tập thể thông qua các liên minh quân sự.

Không chỉ đưa ra các ý tưởng, các thể chế thuộc Kênh 2 còn chuẩn hoá các khái niệm nhằm tạo nền móng để đẩy mạnh hợp tác khu vực. Công việc chuẩn hoá được tiến hành thông qua các cuộc thảo luận của những chuyên gia thuộc mạng lưới Kênh 2.

Có thể thấy trong việc xây dựng các chuẩn mực và khái niệm chung, Kênh 2 có

lợi thế hơn Kênh 1 ở chỗ Kênh 2 quy tụ những người có chuyên môn sâu về các lĩnh vực liên quan, có khả năng khai thác các khía cạnh nhiều mặt của vấn đề, qua đó phát hiện được những điểm tương đồng để xây dựng nhận thức chung. Các khái niệm và chuẩn mực chung do Kênh 2 cung cấp là cơ sở quan trọng giúp Kênh 1 dễ đi đến thống nhất hơn về đường hướng hợp tác, đặc biệt trong bối cảnh Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương là nơi quy tụ các quốc gia đa dạng có đường lối, quan điểm rất khác nhau.

Vai trò Kênh 2 của ASEAN không chỉ dừng ở việc đưa ra những ý tưởng và xây dựng các chuẩn mực hợp tác chung. Kênh 2 còn là nguồn cung cấp các khuyến nghị chính sách cụ thể cho Kênh 1 và trực tiếp tham gia hỗ trợ quá trình triển khai chính sách trên thực tế.

Với tư cách là một tổ chức phi chính phủ, vai trò của ASEAN-ISIS đã được thừa nhận cả trong và ngoài phạm vi khu vực. Trong phạm vi khu vực Đông Nam Á, Helen xác nhận "mạng lưới ASEAN-ISIS có ảnh hưởng quan trọng trong quá trình thúc đẩy các ý tưởng về hợp tác an ninh và kinh tế"⁽¹¹⁾. Bên ngoài phạm vi Đông Nam Á, ASEAN-ISIS được thừa nhận là "một tổ chức quan trọng với các diễn đàn xây dựng chính sách cho chính phủ qua các kênh chính thức và không chính thức"⁽¹²⁾. ASEAN-ISIS được các nước thành viên ASEAN công nhận là một cơ chế hỗ trợ chính phủ tương đối tốt trong việc hoạch định chính sách. Khả năng đưa ra các ý tưởng là yếu tố chủ đạo trong quá trình đóng góp của ASEAN-ISIS. Trên thực tế, ASEAN-ISIS đã để lại những ảnh hưởng sâu sắc hiện hữu với nhiều nỗ lực nhằm củng cố quá trình hợp tác của ASEAN và thúc đẩy hợp tác an ninh đa phương trong

khu vực châu Á - Thái Bình Dương⁽¹³⁾.

Bốn ý tưởng của ASEAN-ISIS đã trở thành hiện thực trong lịch sử phát triển của ASEAN đó là thiết lập Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC) và xây dựng Hiến chương ASEAN.

ASEAN-ISIS đã góp phần thúc đẩy môi trường hợp tác đa phương không chỉ ở khu vực Đông Nam Á mà cả ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Với tư cách là ngoại giao Kênh 2, ASEAN-ISIS đã có những hoạt động độc lập, thông qua các tiến trình và mạng lưới của mình, tìm kiếm các đối tác và các đồng minh trong và ngoài khu vực Đông Nam Á để biến các ý tưởng hợp tác thành hoạt động cụ thể. Đồng thời, thông qua các cuộc thảo luận, các diễn đàn, các báo cáo, đề xuất, khuyến nghị và các ấn phẩm xuất bản, ASEAN-ISIS đã thu nhận được những quan điểm khác nhau của các tầng lớp xã hội và chuyển những quan điểm này đến Chính phủ và Quốc hội xem xét và điều chỉnh các chính sách quốc gia cho phù hợp.

ASEAN-ISIS cũng đã làm tốt vai trò vận động hành lang để tìm kiếm sự ủng hộ cho việc giải quyết các vấn đề nóng bỏng của khu vực được coi là quá nhạy cảm trong Kênh 1 như nhân quyền, tôn giáo, dân chủ hoá. Các cơ chế và mạng lưới của ASEAN-ISIS, bao gồm cả các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ đã góp phần giúp các nước khu vực chia sẻ thông tin và tăng cường hiểu biết lẫn nhau.

Kết luận

Từ sau chiến tranh lạnh, đặc biệt từ sau 1995, Kênh 2 được công nhận rộng rãi

và phát triển mạnh mẽ ở Đông Nam Á và lan rộng ra khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vai trò của Kênh 2 đối với an ninh và phát triển ở khu vực Đông Nam Á được thực hiện thông qua mối liên hệ giữa Kênh 2 với Kênh 1 và Kênh 3. Trong mối quan hệ tương tác với Kênh 1, Kênh 2 đóng ba vai trò chủ yếu: một là, thúc đẩy đối thoại, khai thác các ý tưởng; hai là, xây dựng chuẩn mực, khái niệm chung nhằm thúc đẩy hợp tác khu vực; và ba là, tư vấn và hỗ trợ triển khai chính sách cho các chính phủ trong khu vực. Với Kênh 3, Kênh 2 không chỉ có vai trò cầu nối giữa Kênh 3 và Kênh 1 mà quan trọng hơn, sự gắn kết giữa Kênh 2 và kênh 3 còn góp phần tạo lập ý thức cộng đồng, tìm kiếm bản sắc khu vực, góp phần đẩy nhanh tiến trình khu vực hoá ở Đông Nam Á.

Kênh 2 hoạt động bên cạnh Kênh 1, phối hợp và hỗ trợ Kênh 1, gắn kết với Kênh 3, xây dựng bản sắc ASEAN và giúp ASEAN có vai trò to lớn trong các vấn đề an ninh và chính trị của khu vực Đông Nam Á.

Kênh 2 đã tổ chức rất nhiều hội nghị, hội thảo và những hội nghị, hội thảo này trở thành nơi gặp gỡ quan trọng để trao đổi các ý tưởng, không chỉ trong các nước Đông Nam Á mà còn với các chuyên gia và các quan chức chính phủ từ nhiều nơi khác trên thế giới. Điều quan trọng là thông qua các hoạt động này, Kênh 2 đã góp phần vào hòa bình và ổn định ở khu vực Đông Nam Á, đồng thời tìm kiếm giải pháp cho các thách thức về an ninh ở cả khu vực châu Á - Thái Bình Dương rộng lớn hơn./.

- 1, 3. Track II Diplomacy http://www.beyondintractability.org/essay/track2_diplomacy/
- 2 Track II, <http://www.en.wikipedia.org/wiki>
4. Saunders, Harold H. (1993) , *Đối thoại tương tác: Từ Nội chiến hướng tới Xã hội dân sự*, Cambridge, trang 38 - 40. Hoặc xem thêm tại
5. Carolina G. Hernandez, (1998) "*Các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ tìm kiếm hòa bình: ASEAN-ISIS và CSCAP*", ISDS, Philippines, p.15
6. Denis Hew và Hadi Soestro (2003), "Hoàn thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào năm 2020 - Thái độ của ASEAN-ISIS và ISEAS" , *Bản tin Kinh tế ASEAN*, Bản 20, Số 3, tháng 12/2003
7. Desmond Ball (2003), "Thời kỳ mới của quá trình xây dựng lòng tin: Ngoại giao Kênh 2 ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương", Tạp chí Đối thoại an ninh, 25 (2), 2003, trang 73.
8. Simon SC. Tay and Jesus P.Estanislao (2001) "Sự thích ứng của ASEAN đối với khủng hoảng và thay đổi," trong Simon SC Tay, Jesus P.Estanislao, and Hadi Soesastro (eds) "*Cải tổ ASEAN*" (Xingapo: Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2001), tr. 20
9. Trevor Findlay (1989), "Các biện pháp xây dựng lòng tin ở châu Á - Thái Bình Dương: sự thích hợp của kinh nghiệm Châu Âu," trong Muthiah Alagappa (ed.) *Xây dựng lòng tin, giải quyết xung đột* (Kuala Lumpur: ISIS Malaysia, 1989), tr. 69
10. Nguyễn Vũ Tùng - Hoàng Anh Tuấn (2006) *Quan hệ đối tác chiến lược trong quan hệ quốc tế: từ lý thuyết đến thực tiễn*, Học viện QHQT, 2006, tr.156 - 172.
11. Helen E.S. Nesadurai và Diane Stone (2000), "các nhóm chuyên gia cố vấn Đông Nam Á trong mạng lưới khu vực và toàn cầu." *Bức tranh toàn cảnh*, quyển 1/2000, trang 24.
12. Pauline Kerr (1994), "Đối thoại về an ninh tại khu vực châu Á Thái Bình Dương," tạp chí *Thái Bình Dương*, quyển 7, số 4 , 1994, trang 397.
13. Hiro Katsumata (2003), "Vai trò của ASEAN-ISIS trong việc phát triển hợp tác an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình